ĐỀ KIỂM TRA TOÁN LỚP 6

Khảo sát đầu năm lớp 6 (mức chuẩn)

15 câu · Thời gian gợi ý: 30 phút

Họ và tên: .....

Lớp: ..... **Ngày:** ...../...../.....

Điểm

Câu 1. Tính nhẩm

42,4 : 100 = ?

A. 4240 B. 424 C. 4,24 D. 0,424

Câu 2. Đổi đơn vị diện tích

11 m^2 4 dm^2 = ? dm^2

Đáp số: .....

Câu 3. Tính giá trị biểu thức

29,4 − 1,3 × 3 = ?

A. 25,5 B. 84,3 C. 33,3 D. 25,7

Câu 4. Tính

2 giờ 21 phút × 5 = ?

A. 12 giờ 45 phút
B. 11 giờ 45 phút
C. 10 giờ 45 phút
D. 11 giờ 5 phút

Câu 5. Diện tích hình hộp chữ nhật

Một hình hộp chữ nhật có chiều dài 3 dm, chiều rộng 18 cm, chiều cao 20 cm. Tính diện tích xung quanh của hình hộp theo xăng-ti-mét vuông.

Bài giải:

.....

.....

.....

Đáp số: .....

mamhoc.com

Quét QR: bé học tiếp
mamhoc.com/play
Không cài đặt, không đăng ký

Câu 6. Tìm số

Một số thập phân có ba chữ số ở phần thập phân, khi làm tròn đến hàng phần trăm thì được 13,02. Số đó bé nhất là bao nhiêu?

Bài giải:

Đáp số: .....

Câu 7. Thể tích của một hình

Bạn Minh có 106 hình lập phương nhỏ giống nhau. Minh xếp thành một hình lập phương lớn (đặc) to nhất có thể. Minh còn thừa bao nhiêu hình nhỏ?

Bài giải:

Đáp số: .....

Câu 8. Đếm

Có bao nhiêu số tự nhiên x thỏa mãn $8{,}63 < x < 31{,}35$?

Bài giải:

Đáp số: .....

Câu 9. Giải toán

Một mảnh vườn hình chữ nhật có chu vi 88 m, chiều rộng bằng $\frac{4}{7}$ chiều dài. Tính diện tích mảnh vườn.

Bài giải:

Đáp số: .....

Quét QR: bé học tiếp
mamhoc.com/play
Không cài đặt, không đăng ký

mamhoc.com

Câu 10. Giải toán (phân số tối giản)

Bao gạo nặng $2\frac{1}{2}$ kg, bao ngô nặng hơn bao gạo $3\frac{2}{3}$ kg. Hỏi cả hai bao nặng bao nhiêu ki-lô-gam?

Bài giải:

Đáp số: .....

Câu 11. Giải toán

Hai thửa ruộng có tổng diện tích 5 ha. Thửa thứ nhất rộng hơn thửa thứ hai 2 400 m². Hỏi thửa thứ nhất rộng bao nhiêu mét vuông?

Bài giải:

Đáp số: .....

Câu 12. Giải toán

Lớp thứ nhất có 16 học sinh, điểm trung bình môn Toán là 8,5. Lớp thứ hai có 24 học sinh, điểm trung bình là 7,4. Tính điểm trung bình môn Toán của cả hai lớp.

Bài giải:

Đáp số: .....

Câu 13. Giải toán

Một mảnh vườn có dạng nửa hình tròn đường kính 31 m. Người ta rào xung quanh mảnh vườn. Tính độ dài hàng rào.

Bài giải:

Đáp số: .....

Quét QR: bé học tiếp
mamhoc.com/play
Không cài đặt, không đăng ký

Câu 14. Giải toán (viết số, không ghi %)

Môn	Nam	Nữ
Bóng rổ	11	7
Bơi	4	14
Đá cầu	6	4

Bảng bên cho biết số bạn nam, nữ chọn từng môn thể thao. Trong số các bạn chọn đá cầu, số bạn nữ chiếm bao nhiêu phần trăm?

Bài giải:

.....

.....

.....

Đáp số: .....

Câu 15. Giải toán

Một mảnh đất hình chữ nhật có diện tích 16 dam², chiều rộng 10 m. Tính chu vi mảnh đất đó.

Bài giải:

.....

.....

.....

Đáp số: .....

mamhoc.com

Quét QR: bé học tiếp
mamhoc.com/play
Không cài đặt, không đăng ký

ĐÁP ÁN

Mã đề T6-DN-15-C-42995 · Khảo sát đầu năm lớp 6 (mức chuẩn)

Câu 1: D. 0,424 · Nhân, chia với 10; 100; 1 000 và 0,1; 0,01; 0,001

Chia với 100 thì dời dấu phẩy sang trái 2 chữ số (thiếu thì viết thêm chữ số 0). Kết quả là 0,424.

Câu 2: 1104 · Ôn tập hình học và đo lường

1 m^2 = 100 dm^2, 1 dm^2 = 100 cm^2. 11 m^2 = 1 100 dm^2; cộng lại được 1 104 dm^2.

Câu 3: A. 25,5 · Ôn tập phép tính với số thập phân

Nhân trước, trừ sau: 1,3 × 3 = 3,9. 29,4 − 3,9 = 25,5.

Câu 4: B. 11 giờ 45 phút · Nhân, chia số đo thời gian với một số

Nhân từng đơn vị: 10 giờ 105 phút. Vì 105 phút = 1 giờ 45 phút nên kết quả là 11 giờ 45 phút.

Câu 5: 1920 · Diện tích xung quanh, toàn phần hình hộp chữ nhật

Đổi 3 dm = 30 cm. Chu vi đáy: (30 + 18) × 2 = 96 (cm). Diện tích xung quanh: 96 × 20 = 1 920 (cm^2).

Câu 6: 13,015 · Làm tròn số thập phân

Số bé nhất được làm tròn lên thành 13,02: số đó bé hơn 13,02 và chữ số bị bỏ đi phải là 5. Số đó là 13,015.

Câu 7: 42 · Thể tích của một hình

Hình lập phương lớn có cạnh k hình thì cần k × k × k hình. $4 \times 4 \times 4 = 64 \le 106 < 5 \times 5 \times 5 = 125$, nên cạnh lớn nhất là 4 hình. Còn thừa: 106 − 64 = 42 (hình).

Câu 8: 23 · So sánh, sắp xếp số thập phân

Số tự nhiên bé nhất lớn hơn 8,63 là 9. Số tự nhiên lớn nhất bé hơn 31,35 là 31. Từ 9 đến 31 có 31 − 9 + 1 = 23 số.

Câu 9: 448 · Tìm hai số khi biết tổng và tỉ số

Nửa chu vi: 88 : 2 = 44 (m). Tổng số phần: 4 + 7 = 11 (phần). Một phần: 44 : 11 = 4 (m). Chiều dài: 4 × 7 = 28 (m). Chiều rộng: 4 × 4 = 16 (m). Diện tích: 28 × 16 = 448 (m^2).

Câu 10: $\frac{26}{3}$ · Hỗn số

Đổi ra phân số: bao gạo $\frac{5}{2}$ kg, phần hơn $\frac{11}{3}$ kg. Bao ngô nặng $\frac{5}{2} + \frac{11}{3} = \frac{37}{6}$ kg. Cả hai bao: $\frac{5}{2} + \frac{37}{6} = \frac{26}{3}$ kg.

Câu 11: 26200 · Thực hành đo, ước lượng diện tích

Đổi 5 ha = 50 000 m^2. Thửa thứ nhất: (50 000 + 2 400) : 2 = 26 200 (m^2).

Câu 12: 7,84 · Ôn tập một số yếu tố thống kê và xác suất

Tổng điểm lớp thứ nhất: 8,5 × 16 = 136. Lớp thứ hai: 7,4 × 24 = 177,6. Cả hai lớp: 136 + 177,6 = 313,6 trên 16 + 24 = 40 học sinh. Trung bình: 313,6 : 40 = 7,84.

Quét QR: bé học tiếp
mamhoc.com/play
Không cài đặt, không đăng ký

Câu 13: **79,67** · Chu vi và diện tích hình tròn

Phần cong bằng nửa chu vi hình tròn: 31 × 3,14 : 2 = 48,67 (m). Hàng rào gồm phần cong và đường kính: 48,67 + 31 = 79,67 (m).

Câu 14: **40** · Thu thập, phân loại, sắp xếp số liệu

Số bạn chọn đá cầu: 6 + 4 = 10 (bạn). Tỉ số phần trăm số bạn nữ: 4 : 10 = 0,4, tức 40%.

Câu 15: **340** · Bảng đơn vị đo diện tích

Đổi 16 dam² = 1 600 m². Chiều dài: 1 600 : 10 = 160 (m). Chu vi: (160 + 10) × 2 = 340 (m).

mamhoc.com

Quét QR: bé học tiếp
mamhoc.com/play
Không cài đặt, không đăng ký